

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST

Ngày: 18 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Dũng

2. Bà Trần Thị Minh Thâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hồng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2018/TLST-HS, ngày 25 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1167/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Văn H (Tí Sài Gòn), sinh ngày 30 tháng 12 năm 1982, tại thị xã T, tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 4, khu vực 5, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H1 (chết) và bà Trần Thị L; vợ, con không có; tiền án: 03, gồm: Ngày 30/11/2001 bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 23/10/2003; Ngày 21/11/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 09/3/2011; Ngày 25/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử phạt 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 04/6/2016; Tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1999 bị đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng; bị bắt, tạm giam ngày 05/4/2018; có mặt.

- Bị hại:

+ Nguyễn Văn S, sinh năm 1983; trú tại thôn A, xã P1, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

+ Bùi Thế L, sinh năm 1967; trú tại thôn T, xã P2, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 26/12/2017, Phan Văn H sử dụng xe mô tô biển số 77S3-8549 đi dạo trên Quốc lộ 1A tìm xe ô tô đậu không có người trông coi để trộm cắp bình ắc quy gắn trên xe ô tô. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo H thấy xe ô tô tải biển số 77C-01740 của anh Nguyễn Văn S để trong tiệm sửa xe của anh Đoàn Quốc D tại thôn P, xã P2, huyện T, tỉnh Bình Định không có người trông coi nên bị cáo H dựng xe mô tô ở lề đường Quốc lộ 1A rồi đi bộ đến nơi đỗ xe ô tô 77C-01740, dùng cờ lê mở ốc giữ bình ắc quy hiệu PINACO dongnai N100 loại 12V-100AH trên xe ô tô này. Trong lúc bị cáo đang dùng cờ lê mở ốc thì bị người dân phát hiện, bắt giữ và giao H cùng tang vật cho cơ quan công an xử lý và bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 01 giờ ngày 16/11/2017, bị cáo H lén lút vào bãi đỗ xe tại thôn P, xã P2, huyện T, tỉnh Bình Định của ông Bùi Thế L trộm cắp 02 bình ắc quy hiệu PINACO dongnai N150 loại 12V-150AH trên xe ô tô tải ben biển số 77H-9161 của ông L. Sau đó bị cáo H bán 02 bình ắc quy trên cho bà Phan Nguyễn Tường V được 1.500.000đ, tiêu xài hết. Bà V đã bán 02 bình ắc quy này cho khách hàng không rõ lai lịch nên không thu hồi được.

Ngày 18/01/2018 và ngày 04/5/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước kết luận: 02 bình ắc quy hiệu PINACO dongnai N150 loại 12V-150AH có trị giá thành tiền là 5.800.000 đồng (năm triệu tám trăm nghìn đồng) và 02 bình ắc quy hiệu PINACO dongnai N100 loại 12V-100AH có trị giá thành tiền là 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo khai: Tối ngày 26/12/2017, bị cáo đã có hành vi lén lút vào bãi đỗ xe ở xã P2 tháo trộm 02 bình ắc quy trên xe ô tô thì bị người dân phát hiện. Trước đó bị cáo còn lén lút tháo trộm 02 bình ắc quy trên xe ô tô đậu ở bãi đỗ xe xã P2 và bán cho một người thu mua phết liệu không rõ tên ở phường T được 1.500.000đồng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản cáo trạng số 19/QĐ-KSĐT ngày 21 tháng 6 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã có hành vi lén lút vào bãi đỗ xe của ông Bùi Thế L trộm cắp 02 bình ắc quy hiệu PINACO dongnai N150 loại 12V-150AH trên xe ô tô tải ben biển số 77H-9161 có trị giá thành tiền là

5.800.000 đồng và lén lút vào bãi đỗ xe của anh Đoàn Quốc D trộm cắp 02 bình ắc quy hiệu PINACO dongnai N100 loại 12V-100AH trên xe ô tô tải biển số 77C-01740 của anh Nguyễn Văn S có trị giá thành tiền là 4.200.000 đồng. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 03 đến 04 năm tù; phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho ông Bùi Thế L 5.800.000đ, ông L không yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Nguyễn Văn S không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên đề nghị miễn xét; về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước xe mô tô biển số 77S3-8549 và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 09 cờ lê, 01 kiểm bấm cầm tay, 01 mỏ lết, 01 tuốc nơ vít 02 đầu.

Bị cáo Phan Văn H không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập được nên có đầy đủ căn cứ xác định bị cáo Phan Văn H (có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản) đã 02 lần có hành vi lén lút trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T gồm: Lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu PINACO dongnai N150 loại 12V-150AH trên xe ô tô tải biển số 77H-9161 có trị giá thành tiền là 5.800.000 đồng của ông Bùi Thế L vào ngày 16/11/2017 và lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu PINACO dongnai N100 loại 12V-100AH trên xe ô tô tải biển số 77C-01740 có trị giá thành tiền là 4.200.000 đồng của anh Nguyễn Văn S vào ngày 26/12/2017. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 10.000.000 đồng.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhận thức được hậu quả của hành vi đó là xâm phạm đến tài sản của người khác. Nhận thức được vậy, nhưng vì lười lao động lại muốn có tiền để phục vụ nhu cầu bản thân nên bị cáo vẫn thực hiện.

[4] Hành vi của bị cáo Phan Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, gây mất trật tự tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trước đây bị cáo H đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên đã phạm vào tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”; do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, nên cần phải xử bị cáo theo quy định của pháp luật và lên một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Bị cáo phạm vào tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho ông Bùi Thế L số tiền 5.800.000 đồng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, để xem xét về phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho ông Bùi Thế L 5.800.000đ, ông L không yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Nguyễn Văn S không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Tòa không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển số 77S3-8549 là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; các vật chứng còn lại gồm 09 cờ lê đủ kích cỡ, 01 kiềm bấm cầm tay, 01 mỏ lết, 01 tuốc nơ vít loại 02 đầu là công cụ phạm tội không có giá trị nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn H 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 77S3-8549 của bị cáo Phan Văn H và tịch thu tiêu hủy 09 cờ lê đủ kích cỡ, 01 kiềm bấm cầm tay, 01 mỏ lết, 01 tuốc nơ vít loại 02 đầu.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy

Phước. Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 09 giờ ngày 25/6/2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước và Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện Tuy Phước;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- TAND tỉnh BĐ;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quý Phúc

